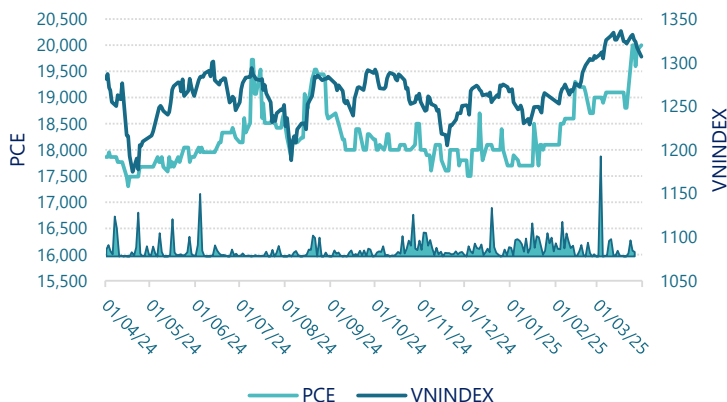




CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (HNX: PCE)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	20,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	20,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	17,304
SL cổ phiếu LH	10,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,780
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	200
P/E	7.2
EPS	2,783

DT thuần

Q1/25

980

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 433 | 79.1%

YoY: ▲ 267 | 37.4%

LN sau thuế

Q1/25

6.67

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.28 | 23.8%

YoY: ▲ 0.11 | 1.7%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

1.1%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần

2024

3,150

tỷ VNĐ

YoY: ▼24.0 | -0.7%

LN sau thuế

2024

27.7

tỷ VNĐ

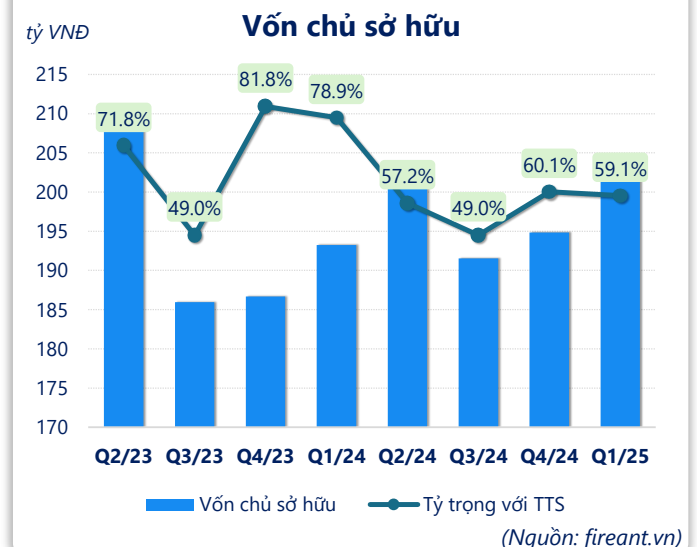
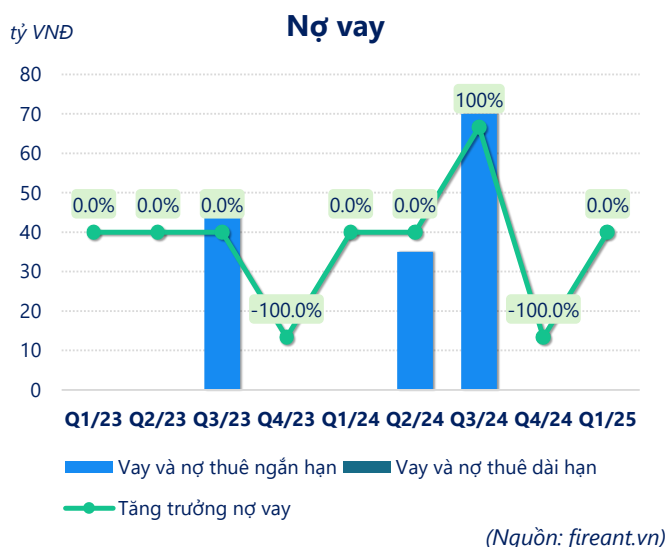
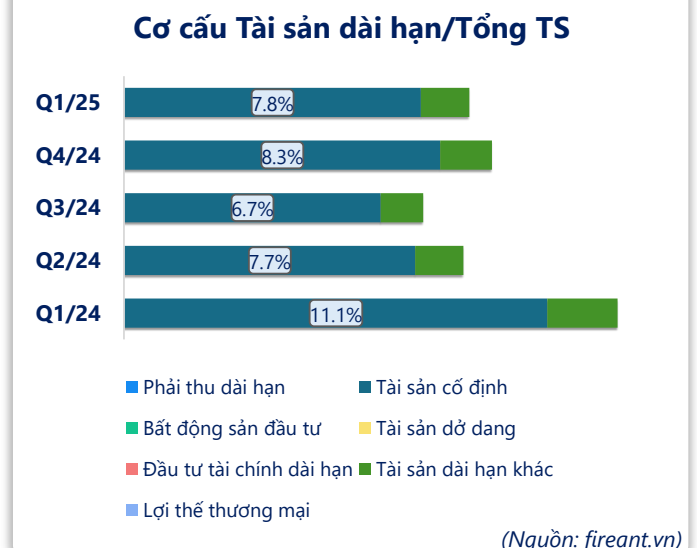
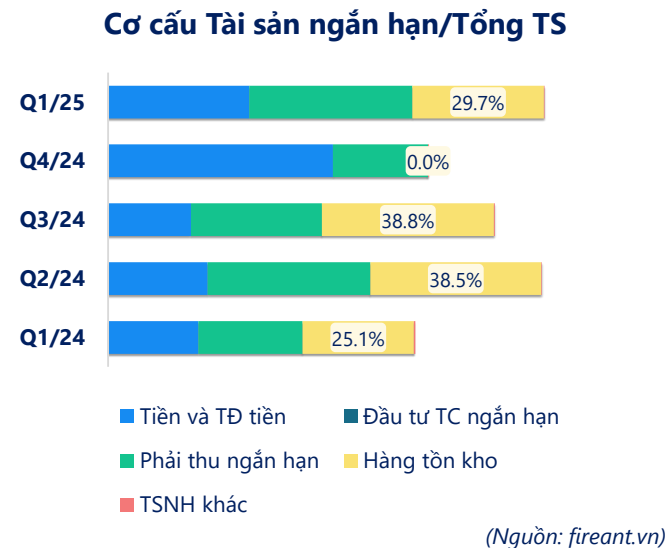
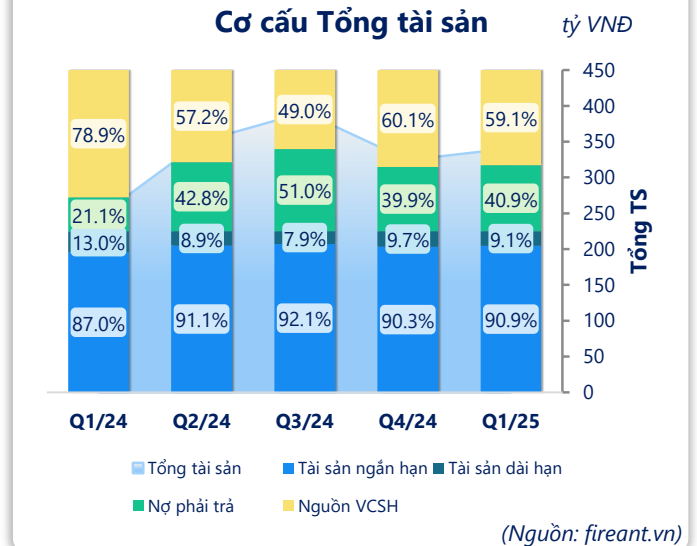
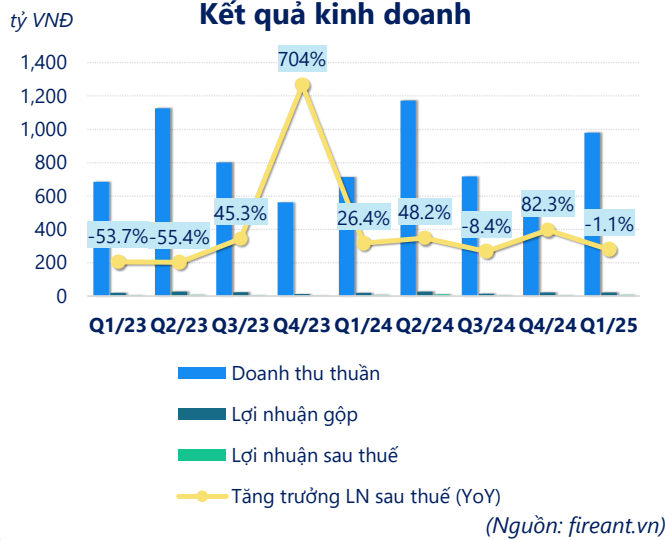
YoY: ▲ 6.80 | 32.4%

ROE

2024

14.5%

+/- YoY: ▲ 3.7%

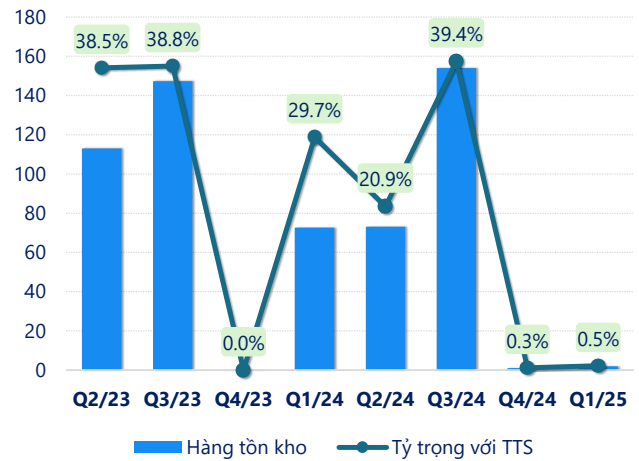


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

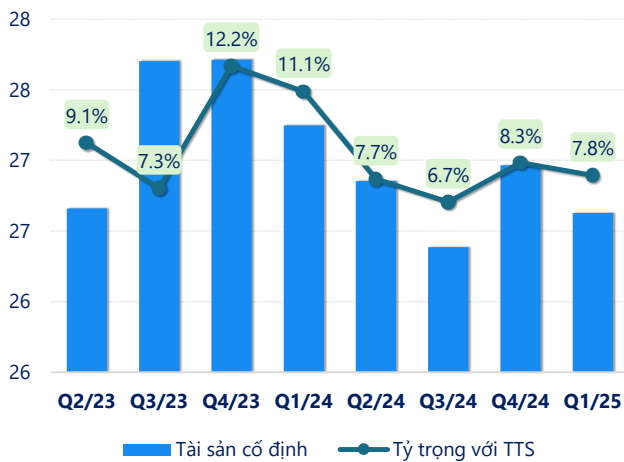

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


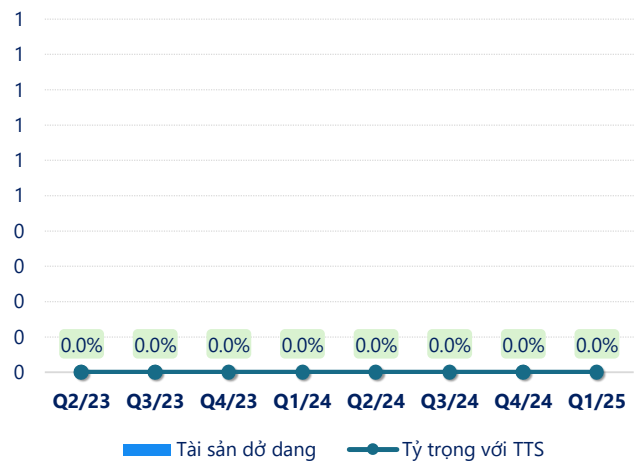
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

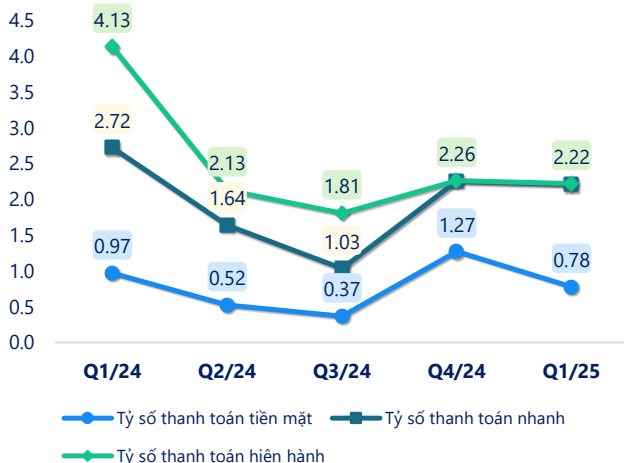
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

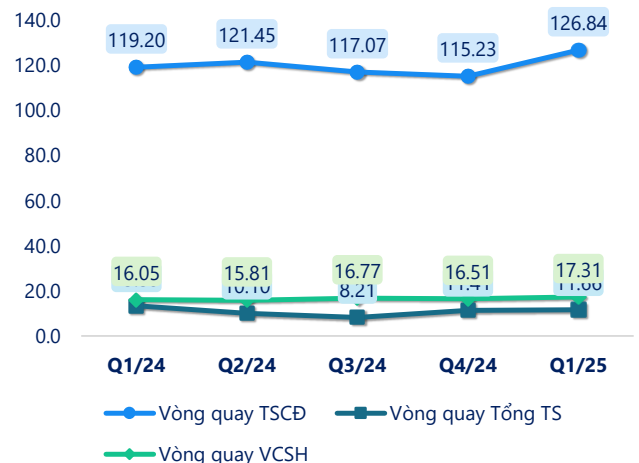
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	245	351	391	324	341
Tài sản ngắn hạn	213	319	360	293	310
Tiền và tương đương tiền	49.8	78.7	73.2	164	109
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	90.0	167	125	127	199
Hàng tồn kho	72.7	73.1	154	0.98	1.88
Tài sản ngắn hạn khác	0.46	0.37	7.95	0.67	0.91
Tài sản dài hạn	31.8	31.3	30.8	31.4	31.0
Phải thu dài hạn	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04
Tài sản cố định	27.2	26.9	26.4	27.0	26.6
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	4.53	4.45	4.37	4.42	4.36
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	51.5	150	199	129	140
Nợ ngắn hạn	51.5	150	199	129	140
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	35.0	70.0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	4.36	3.68	5.53	7.87	3.97
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	193	201	192	195	202
Vốn chủ sở hữu	193	201	192	195	202
Vốn điều lệ	100	100	100	100	100
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)